

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

*Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý*

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND huyện Quảng Điền)

Stt	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025						Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023					Ghi chú
				Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:				
					Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu		NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh	
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>886.081</b>	<b>0</b>	<b>663.985</b>	<b>47.149</b>	<b>509.491</b>	<b>105.000</b>	<b>2.345</b>	<b>136.432</b>	<b>136.432</b>	<b>200.823</b>	<b>19.073</b>	<b>157.297</b>	<b>21.000</b>	<b>3.453</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng, ...</b>				<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	<b>2.500</b>	<b>0</b>	<b>2.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn, ...				10.000		10.000		10.000			4.500	4.500	2.500		2.500			
<b>II</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật đầu tư công</b>				<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2022				4.000		4.000		4.000			1.000	1.000	1.000		1.000			
<b>III</b>	<b>Các dự án qui hoạch</b>				<b>22.000</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Vốn đối ứng lập các quy hoạch trên địa bàn huyện				17.000		5.000		5.000			2.000	2.000	2.000		2.000			
2	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch của huyện				5.000		5.000		5.000			3.000	3.000	2.000		2.000			
<b>IV</b>	<b>Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư</b>				<b>9.000</b>	<b>0</b>	<b>9.000</b>	<b>0</b>	<b>9.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	GPMB khu quy hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	02 ha; 2,300 m <sup>2</sup>	2022-2023	29/NQ-HĐND; 22/7/2021	9.000		9.000		9.000			5.000	5.000	4.000		4.000			
<b>V</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp 2022-2023</b>				<b>219.044</b>	<b>0</b>	<b>177.811</b>	<b>27.138</b>	<b>150.673</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>77.172</b>	<b>77.172</b>	<b>72.181</b>	<b>13.625</b>	<b>58.556</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện Quảng Điền	Lắp đặt hệ thống thiết bị	2021-2023	43/NQ-HĐND; ngày 08/10/2020	4.265		4.265		4.265			4.000	4.000	265		265			
2	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Văn Cấn đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh	Dài khoảng 740m	2022-2023	30/NQ-HĐND; 22/7/2021	6.529		6.529		6.529			4.000	4.000	2.529		2.529			
3	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ	Chinh trang vỉa hè dài 540m; hệ thống thoát nước, ...	2021-2022	32/NQ-HĐND; 22/7/2021	5.160		4.500		4.500			4.000	4.000	500		500			
4	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.		2021-2025	42/NQ-HĐND; 08/10/2020	55.692		55.692	2.692	53.000			8.000	8.000	27.000		27.000			
5	Đường Phước Lập -Giang Đông nối dài đến đường Vinh Lợi, huyện Quảng Điền	Dài 900m	2022-2023		8.401		8.401		8.401			6.043	6.043	2.358		2.358			
6	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	Chiều dài 34m, rộng 5,0m	2022-2023	45/NQ-HĐND; 22/7/2021	8.741		8.741		8.741			5.000	5.000	2.145		2.145			Tổng mức đầu tư 7.145 trđ
7	Đường nối đường Nguyễn Vinh đến đường Vinh Lợi	Dài 1,033 m	2022-2023	39/NQ-HĐND; 22/7/2021	4.300		4.300		4.300			3.500	3.500	800		800			

Stt	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023					Ghi chú	
				Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:				
					Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu		NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước		Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh
8	Công Phú Lương A, xã Quảng Thành		2022-2023		5.000		5.000		5.000			3.495	3.495	1.505		1.505			
9	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn	Nhà đồ xe 575m2; cổng chào, chòi canh, mở rộng đường bê tông 340m, xây mới đường bê tông 169m	2023-2025	51/NQ-HĐND; 22/7/2021	2.855		2.855	2.855				1.500	1.500	1.355	1.355				
10	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi ( giai đoạn 2 )				7.712		5.398	5.398				3.856	3.856	1.542	1.542				
11	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc Trung tâm Chính trị huyện				21.528		15.105	15.105				3.935	3.935	5.000	5.000				
12	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)				10.000		7.000	7.000				3.000	3.000	4.000	4.000				
13	Dự án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa				6.700		4.000	4.000				3.000	3.000	1.000	1.000				
14	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025_huyện Quảng Điền	Xây mới 118 phòng (76 phòng học và 42 phòng chức năng)	2022-2025	47/NQ-HĐND; 22/7/2021	<b>72.161</b>	<b>0</b>	<b>46.025</b>	<b>21.591</b>	<b>24.434</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>23.843</b>	<b>23.843</b>	<b>22.182</b>	<b>12.270</b>	<b>9.912</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
14.1	Dự án các Trường TH và THCS				37.624	0	24.512	10.461	14.051			11.966	11.966	12.546	5.895	6.651			
-	Trường THCS Phạm Quang Ái				6.958		4.175	1.895	2.280			2.146	2.146	2.029	849	1.180			
-	Trường tiểu học số 2 thị trấn Sịa				6.707		4.695	1.826	2.869			2.260	2.260	2.435	1.066	1.369			
-	Trường tiểu học số 1 thị trấn Sịa				3.819		2.673	1.413	1.260			1.650	1.650	1.023	863	160			
-	Trường tiểu học số 2 Quảng Phú				5.734		3.440	1.559	1.881			1.520	1.520	1.920	939	981			
-	Trường tiểu học số 2 Quảng Vinh				5.552		3.331	1.426	1.905			1.520	1.520	1.811	806	1.005			
-	Trường THCS Đặng Dung				8.854		6.198	2.342	3.856			2.870	2.870	3.328	1.372	1.956			
14.2	Dự án các Trường mầm non				34.537		21.513	11.130	10.383			11.877	11.877	9.636	6.375	3.261			
-	Trường mầm non Bình Minh (cơ sở 2), thị trấn Sịa				2.700		1.890	594	1.296			820	820	1.070	274	796			
-	Trường mầm non Phú Thanh				5.455		3.273	1.866	1.407			1.860	1.860	1.413	1.106	307			
-	Trường mầm non Đông Phú				7.681		4.609	2.304	2.305			2.370	2.370	2.239	1.334	905			
-	Trường mầm non Sơn Ca, thị trấn Sịa				5.209		3.646	1.832	1.814			2.260	2.260	1.386	1.072	314			
-	Trường mầm non Quảng Ngạn				5.539		3.323	1.862	1.461			1.860	1.860	1.463	1.102	361			
-	Trường mầm non Quảng Lợi (CS Mỹ Thanh)				4.406		2.644	1.722	922			1.690	1.690	954	954				
-	Trường mầm non Sao Mai 1 (CS Phú Lễ)				3.547		2.128	950	1.178			1.017	1.017	1.111	533	578			

Stt	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025						Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023					Ghi chú
				Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:				
					Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu		NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2023	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Hỗ trợ có mục tiêu của Tỉnh	
VI	Công trình khởi công mới năm 2023				622.037	0	453.174	20.011	325.818	105.000	2.345	43.760	43.760	117.142	5.448	87.241	21.000	3.453	
1	Chỉnh trang tình lộ 4 đoạn từ UBND xã đến chợ Tây Ba, xã Quảng Thành	Xây mới vỉa hè dài 200m, hệ thống thoát nước 125m; công tình trên tuyến	2023-2024	31/NQ-HĐND; 22/7/2021	4.100		2.000		2.000					2.000		2.000			
2	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị Khu trung tâm xã Quảng Phước	Thiết kế hệ phố dài 130m; hệ thống thoát nước; cây xanh, dải phân cách	2023-2024	34/NQ-HĐND; 22/7/2021	5.000		3.000		3.000					3.000		3.000			NS xã Quảng Phước đối ứng 500 triệu đồng
3	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 (thị trấn Sịa)		2023-2024		89.600		89.600		89.600			21.200	21.200	22.400		22.400			Bao gồm cả hỗ trợ các dự án phát triển quỹ đất
4	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 (xã Quảng Thành)		2023-2024		72.510		72.510		72.510			4.620	4.620	18.720		18.720			
5	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã		2023-2024		70.440		70.440		70.440			12.840	12.840	24.565		24.565			Các xã có thực hiện DA theo Thông báo 195 của Huyện ủy; bao gồm cả hỗ trợ các dự án phát triển quỹ đất
6	Trung tâm hành chính công huyện Quảng Điền				117.000		117.000	12.000		105.000				21.000			21.000		
7	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá năm 2023		2023		12.000		10.000		10.000			5.100	5.100	3.000		3.000			
8	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu, GPMB, ... các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện		2023-2024		221.200		69.670		69.670					10.704		10.704			
9	Trường mầm non Quảng Công		2023-2024		6.108		3.664	1.832	1.832					1.800	1.000	800			
10	Trường THCS Đặng Hữu Phổ		2023-2024		5.258		3.154	1.577	1.577					1.500	1.000	500			
11	Trường tiểu học Quảng Thọ		2023-2024		3.160		1.896	948	948					1.500	948	552			
12	Trường tiểu học số 1 Quảng Phước		2023-2024		5.190		3.114	1.577	1.537					1.500	1.000	500			
13	Trường tiểu học Quảng Ngạn		2023-2024		5.190		3.114	1.577	1.537					1.500	1.000	500			
14	Các dự án hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (năm ngoài Quản thể di tích Cổ Đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025				5.281	0	4.012	500	1.167	0	2.345	0	0	3.953	500	0	0	3.453	Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh
-	Đình Thủ Lễ (Thị trấn Sịa)		2023-2024		3.797		2.717		1.167		1.550			2.658				2.658	Phần còn lại ngân sách thị trấn Sịa, huy động nguồn xã hội hoá
-	Địa điểm Đình Thủy Lập (Xã Quảng Lợi)		2023		984		795				795			795				795	Phần còn lại NS xã Quảng Lợi, huy động nguồn xã hội hoá
-	Địa điểm Hội nghị Nam Dương (Xã Quảng Vinh)		2023		500		500	500						500	500				